

Số: 102/QĐ-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học ngành Dược học, mã ngành: 7720201”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định số 534-TTg ngày 03 tháng 10 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-HĐT-ĐHĐĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản họp số 70/BB-HĐKHĐT-ĐHĐĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đông Đô;

Xét tờ trình của Trưởng Khoa Dược - Xét nghiệm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học ngành Dược học, mã ngành: 7720201”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Hành chính - Tổng hợp, Tài chính - Kế toán, Đào tạo, Khoa Dược - Xét nghiệm, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Phòng KT&ĐBCL (để biết);
- Phòng CTSV (để biết);
- Công TTĐT Trường (để c/b);
- Lưu: VT, K.DXN.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐÔNG ĐÔ
Nguyễn Thái Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DƯỢC HỌC**

(Ban hành theo Quyết định số ~~102~~/QĐ-ĐHĐĐ ngày ~~02~~ tháng ~~4~~ năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô))

- Tên ngành đào tạo : **Dược học (Pharmacy)**
- Mã số : **7720201**
- Trình độ đào tạo : **Đại học**
- Danh hiệu tốt nghiệp : **Dược sĩ Đại học**
- Loại hình đào tạo : **Liên thông**
- Đơn vị đào tạo : **Khoa Dược - Xét nghiệm, Trường Đại học Đông Đô**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Dược sĩ trình độ Đại học, có phẩm chất chính trị vững vàng, gương mẫu về đạo đức hành nghề dược; có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở tốt; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn tốt, để có đủ khả năng hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; chủ trì hoặc tham gia xây dựng và triển khai các quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản tồn trữ và phân phối thuốc đảm bảo chất lượng; chấp hành đúng các quy định của Nhà nước khi tham gia hành nghề dược trong nền kinh tế thị trường; có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức về khoa học cơ bản và cơ sở về y dược học để đáp ứng yêu cầu học tập và làm việc.
- Có kiến thức chuyên môn vững vàng về các lĩnh vực bào chế, kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe để tham gia vào sản xuất, kiểm tra chất lượng và cung ứng cho thị trường các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và chữa bệnh đạt hiệu quả cao, an toàn khi sử dụng.
- Nắm vững các quy định của pháp luật và chính sách hiện hành của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và hành nghề dược.
- Có kiến thức cơ bản về lượng giá hiệu quả kinh tế trong sản xuất, kinh doanh dược phẩm và các sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe theo xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường tại Việt Nam và hội nhập quốc tế.
- Có phương pháp làm việc khách quan, chính xác trong hoạt động chuyên môn về lĩnh vực dược.

1.2.2. Về kỹ năng

- Thực hành có hiệu quả trong sản xuất, kiểm tra chất lượng, đánh giá tương đương sinh học, bảo quản tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người.
- Thực hiện và kiểm tra việc chấp hành các quy định, pháp luật của Nhà nước về hành nghề dược.
- Xây dựng và triển khai được kế hoạch công tác dược trong các cơ sở y tế và tại cộng đồng.

- Có kỹ năng giới thiệu thông tin thuốc cho nhân viên y tế, tham gia vào hoạt động được lâm sàng tại các cơ sở y tế có giường bệnh.

- Có kỹ năng thông tin, giáo dục, hướng dẫn, tư vấn chuyên môn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, kinh tế kinh tế cho người bệnh và người dân trong cộng đồng.

- Lượng giá được hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm, và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe thông qua các chỉ tiêu kinh tế và phương pháp hạch toán giá thành sản phẩm.

1.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với nhiệm vụ chuyên môn được giao, có ý thức tuân thủ nghiêm túc các quy định trong hành nghề với mục tiêu vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, khách hàng và người bệnh.

- coi trọng việc kết hợp được học hiện đại với được học cổ truyền theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng những yêu cầu nghề nghiệp và nghĩa vụ đối với Nhà nước, người lao động, khách hàng.

- Trung thực, khách quan, luôn có ý thức tự học tập nâng cao trình độ.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu và trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở để vận dụng vào việc học tập các môn học chuyên ngành dược.

- Hiểu và trình bày được các kiến thức chuyên ngành dược trong các lĩnh vực: Pháp chế hành nghề dược; Dược liệu - Dược học cổ truyền; Bào chế và sinh dược học; kiểm nghiệm thuốc; dược lâm sàng; Quản lý và kinh tế dược.

- Hiểu và trình bày được các nội dung của công tác quản lý chất lượng thuốc theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn "Thực hành tốt (GPs)" trong sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản tồn trữ, phân phối, bán lẻ, cảnh giác thuốc tại Việt Nam.

2.2. Kỹ năng

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị và các kỹ thuật cơ bản dùng trong chiết xuất, tổng hợp, bào chế, phân tích và kiểm nghiệm thuốc.

- Phân tích được công thức và quy trình sản xuất các dạng thuốc quy ước và một số dạng bào chế mới.

- Tra cứu, phân tích được các tương tác thuốc xảy ra trong điều trị; tổ chức và thực hiện được hoạt động thông tin thuốc; tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả cho cán bộ y tế và bệnh nhân.

- Triển khai thực hiện được các văn bản quản lý Nhà nước về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó trong hoạt động hành nghề dược.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về quản lý và đánh giá hiệu quả kinh tế trong hoạt động của doanh nghiệp dược; triển khai kế hoạch cung ứng thuốc và phân tích được số liệu tổng hợp về sử dụng thuốc tại cơ sở y tế.

- Áp dụng được các nguyên tắc thực hành tốt trong sản xuất, bảo quản tồn trữ, kiểm nghiệm, xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ thuốc và cảnh giác dược.

- Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, cán bộ y tế, người bệnh và khách hàng trong hoạt động chuyên môn.

- Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm, năng lực giải quyết vấn đề độc lập, tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Có kỹ năng tìm kiếm tài liệu, xử lý thông tin, chuẩn bị và trình bày được các thông tin liên quan trong lĩnh vực dược.

- Sử dụng được ngoại ngữ, tin học theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT trong hoạt

động chuyên môn.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ, quy định và đạo đức hành nghề dược.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh; tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành Y tế.
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, có trách nhiệm bảo vệ, nuôi trồng, khai thác nguồn dược liệu làm thuốc có hiệu quả theo hướng bền vững.
- Khiêm tốn, trung thực, khách quan, cầu tiến, có ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
- Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp, giữ gìn môi trường sống xanh, trong sạch, lành mạnh, vì cộng đồng.

3. Thời gian đào tạo: 2,5 năm (5 học kỳ), có thể học vượt số tín chỉ và thời gian theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 85 tín chỉ, bao gồm 81 tín chỉ các học phần/môn học; 04 tín chỉ thi tốt nghiệp lý thuyết tổng hợp /làm khóa luận tốt nghiệp.

STT	Khối lượng học tập	Tín chỉ
1	Kiến thức Giáo dục đại cương tối thiểu	4
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu, trong đó:	81
	Kiến thức cơ sở ngành	11
	Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	50
	Kiến thức bổ trợ (tự chọn)	10
	Thực tế nghề nghiệp	06
	Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận hoặc học và thi môn thay thế	04
Tổng cộng (1+2)		85

5. Đối tượng tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh hàng năm của Bộ GD&ĐT.

Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Đông Đô.

5.2 Quy trình đào tạo

Theo quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ liên thông theo hệ thống tín chỉ của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Theo quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Đông Đô.

5.3. Điều kiện tốt nghiệp

Kết thúc khoá học, sinh viên có đủ các tiêu chí sau sẽ được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ 85 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có tiếng Anh đạt trình độ theo quy định khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung châu Âu, trình độ tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Đông Đô;
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Đã hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà trường.

6. Thang điểm:

- Thang điểm 10;
- Thang điểm 4;
- Thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình

TT	TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
			LT	TH	
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương		4	3	1	
1	Ngôn ngữ Anh chuyên ngành	2	1	1	Bắt buộc
2	Đạo đức hành nghề dược	2	2	0	Bắt buộc
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		81	45	36	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành		11	9	2	
1	Hóa sinh	2	1	1	Bắt buộc
2	Hóa hữu cơ	1	1	0	Bắt buộc
3	Hóa lý dược	1	1	0	Bắt buộc
4	Hóa Phân tích 2	2	1	1	Bắt buộc
5	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	2	0	Bắt buộc
6	Sinh lý bệnh và Miễn dịch	2	2	0	Bắt buộc
7	Thực vật dược	1	1	0	Bắt buộc
7.2.2. Kiến thức ngành		60	37	23	
7.2.2.1. Kiến thức ngành (bắt buộc)		50	29	21	
1	Dược liệu 1	2	1	1	Bắt buộc
2	Hóa dược 1	2	1	1	Bắt buộc
3	Hóa dược 2	2	1	1	Bắt buộc
4	Dược liệu 2	2	1	1	Bắt buộc
5	Bào chế và sinh dược học 1	2	1	1	Bắt buộc
6	Dược lý 1	2	2	0	Bắt buộc
7	Thực hành Dược khoa	2	0	2	Bắt buộc
8	Dược học cổ truyền	2	1	1	Bắt buộc
9	Bào chế và sinh dược học 2	2	1	1	Bắt buộc
10	Dược lý 2	2	1	1	Bắt buộc
11	Pháp chế dược	3	2	1	Bắt buộc
12	Quản lý và kinh tế dược	3	2	1	Bắt buộc
13	Dược động học	2	2	0	Bắt buộc
14	Dược lâm sàng 1	3	2	1	Bắt buộc
15	Độc chất học	2	2	0	Bắt buộc
16	Sức khỏe môi trường	2	2	0	Bắt buộc
17	Dược lâm sàng 2	3	2	1	Bắt buộc
18	Kiểm nghiệm Dược phẩm	2	1	1	Bắt buộc
19	Sản xuất thuốc	2	1	1	Bắt buộc
20	Marketing và thị trường dược phẩm	3	1	2	Bắt buộc

signature

21	Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm	3	0	3	Bắt buộc
7.2.2.2. Kiến thức bổ trợ ngành (chọn 10 TC)		10	8	2	Tự chọn
1	Mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe	2	2	0	Tự chọn
2	Dược cộng đồng	2	2	0	Tự chọn
3	Quản lý dược bệnh viện	2	2	0	Tự chọn
4	Hồ sơ đăng ký thuốc	2	1	1	Tự chọn
5	Đảm bảo chất lượng thuốc trong phân phối, tồn trữ, bán lẻ (GSP, GPP, GPP).	2	1	1	Tự chọn
6	Dược xã hội học	2	2	0	Tự chọn
7	Cảnh giác dược	2	2	0	Tự chọn
8	Thử thuốc trên lâm sàng và đánh giá tương đương sinh học thuốc	2	2	0	Tự chọn
9	Bao bì dược phẩm	2	2	0	Tự chọn
10	Quản lý nhà thuốc và kỹ năng bán hàng	2	1	1	Tự chọn
11	Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu làm thuốc (GACP)	2	2	0	Tự chọn
7.2.3. Thực tập và tốt nghiệp		10	0	10	Bắt buộc
7.2.3.1. Thực tập tốt nghiệp		6	0	6	Bắt buộc
7.2.3.2. Thi tốt nghiệp tổng hợp hoặc chọn môn học thay thế tốt nghiệp hoặc làm khóa luận:		4	0	4	Bắt buộc

01/

1/2/

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Học kỳ I

STT	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Thực vật dược	1	1	15	0	0
2	Hóa hữu cơ	1	1	15	0	0
3	Thực hành Dược khoa	2	2	30	0	0
4	Hóa sinh	2	1	15	1	30
5	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	2	30	0	0
6	Sinh lý bệnh và miễn dịch	2	2	30	0	0
7	Hóa lý dược	1	1	15	0	0
8	Sức khỏe môi trường	2	2	30	0	0
Tổng cộng		13	12	180	1	30

Học kỳ II

STT	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Hóa phân tích 2	2	1	15	1	30
2	Dược liệu 1	2	1	15	1	30
3	Dược động học	2	2	30	0	0
4	Pháp chế dược	3	2	15	1	30
5	Dược liệu 2	2	1	15	1	30
6	Bào chế và sinh dược học 1	2	1	15	1	30
7	Hóa dược 1	2	1	15	1	30
8	Dược lý 1	2	2	30	0	0
Tổng cộng		17	11	165	6	180

SPT

Học kỳ III

STT	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Độc chất học	2	2	30	0	0
2	Quản lý và kinh tế dược	3	2	30	1	30
3	Dược học cổ truyền	2	1	15	1	30
4	Hóa dược 2	2	1	15	1	30
5	Đạo đức hành nghề dược	2	2	30	0	0
6	Dược lý 2	3	2	30	1	30
7	Bào chế và sinh dược học 2	2	1	15	1	30
8	Ngôn ngữ Anh chuyên ngành	2	1	15	1	30
Tổng cộng		18	12	150	6	180

4/2

Học kỳ IV

STT	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Kiểm nghiệm dược phẩm	2	1	15	1	30
2	Dược lâm sàng 1	3	2	30	1	30
3	Sản xuất thuốc	3	2	30	1	30
4	Dược lâm sàng 2	3	2	30	1	30
5	Marketing và thị trường dược phẩm	3	1	15	2	60
6	Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm	3	0	0	3	90
7	Kiến thức bổ trợ (sinh viên chọn 2 trong số 5 học phần tự chọn dưới đây): - Mỹ phẩm-thực phẩm bảo vệ sức khỏe. - Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu làm thuốc. - Thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng và thử tương đương sinh học thuốc. - Thực hành tốt sản xuất bao bì làm thuốc. - Đảm bảo chất lượng trong phân phối, bảo quản tồn trữ và bán lẻ thuốc.	2	2	30	0	0
8		2	2	30	0	0
Tổng cộng		21	12	180	9	270

Signature

Học kỳ V

STT	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Kiến thức bổ trợ (sinh viên chọn 3 trong số 5 học phần tự chọn dưới đây): - Hồ sơ đăng ký thuốc. - Dược cộng đồng. - Cảnh giác dược. - Dược xã hội.	2	1	15	1	30
		2	1	15	1	30
		2	2	30	0	0
2	Quản lý nhà thuốc và kỹ năng bán thuốc.					
3	Quản lý dược bệnh viện.					
4	Thực tập tốt nghiệp	6	0	0	6	180
5	Thi 2 môn thay thế tốt nghiệp	4	0	0	4	120
Tổng cộng		16	4	60	12	360

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Đối với Khoa Dược – Xét nghiệm

- Phải thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình đã được phê duyệt;
- Cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên giảng dạy từng học phần;
- Cố vấn học tập phải hiểu nội dung, hình thức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần;
- Chuẩn bị đầy đủ học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo, cơ sở vật chất;
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mô đun kiến thức của học phần tiên quyết, học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

9.2. Đối với giảng viên

- Phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Phải cung cấp học liệu cho sinh viên trước khi lên lớp để sinh viên chuẩn bị bài trước khi nghe giảng.
- Giảng viên chủ động biên soạn giáo án, bài giảng, chủ đề seminar, đề cương ôn tập để phục vụ giảng dạy lý thuyết, thực hành, học nhóm, thuyết trình tại lớp; hướng dẫn sinh viên cách thức lượng giá kết quả bài thực hành; xây dựng quỹ đề tài để hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp.
- Giảng viên cần chủ động bổ sung, cập nhật kiến thức trong các học phần trực tiếp giảng dạy.

9.3. Kiểm tra, đánh giá

Theo quy chế đào tạo Đại học hiện hành của Bộ GD & ĐT;

Theo quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Đông Đô.

9.4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.
- Phải đọc trước nội dung học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải có mặt đầy đủ thời gian lên lớp nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên theo quy định của Nhà trường.
- Tự giác học tập, tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.
- Chủ động khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của Trường để phục vụ cho việc tự học.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

9.5. Dự kiến mức học phí/người học/năm: 33.320.000 VNĐ/năm hoặc 980.000 VNĐ/tín chỉ; học phí toàn khóa học 83.300.000 VNĐ. Mức tăng không quá 10%/năm.


TS. Nguyễn Thái Sơn